

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
 (Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng						Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
A	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THUỘC KẾ HOẠCH 2023		70,62	39,22	32,55	30,80	0,60	192,87	21,68	106,28	3,61	1,02	60,28		
1	Đất cụm công nghiệp		23,20			23,20		10,00					10,00		
	Cụm công nghiệp Mỹ Tân	xã Mỹ Tân	23,20			23,20		10,00					10,00	Thông báo 740-TB/TU ngày 22/5/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Mỹ Tân tại xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc	Phù hợp với QHSDD thủy lợi đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 13/5/2021. Phù hợp Quyết định 630/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		4,69	4,51	4,51	0,18		10,40					10,40		
	Huyện Vụ Bản		0,80	0,80	0,80			1,84					1,84		
	Dự án mở rộng Khu xử lý nước sạch chi nhánh cấp nước Vụ Bản của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định	xã Vĩnh Hào	0,80	0,80	0,80			1,84					1,84	Văn bản số 656/UBND-VP3 ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận chủ trương dự án "nâng công suất chi nhánh cấp nước Vụ Bản và lắp đặt mạng lưới cấp nước cho khu vực huyện Ý Yên"	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đến năm 2030 huyện Vụ Bản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 09/7/2021
	Huyện Hải Hậu		3,89	3,71	3,71	0,18		8,56					8,56		
	Xây dựng trạm bơm tăng áp	xã Hải Tây	0,46	0,42	0,42	0,04		1,01					1,01	Thông báo số 183-TB/VPТУ ngày 25/11/2022 của Thường trực tỉnh ủy Nam Định và văn bản số 984/UBND-VP5 ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Nam Định về chủ trương lập thủ tục, công việc đề đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà đầu tư. Nguồn vốn chủ đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đến năm 2030 huyện Hải Hậu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 2/7/2021
	Xây dựng trạm bơm nước thô	xã Hải Minh	0,53	0,49	0,49	0,04		1,17					1,17		
	Xây dựng Nhà máy nước sạch xã Hải Minh	xã Hải Minh	2,90	2,80	2,80	0,10		6,38					6,38		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
3	Đất ở nông thôn		9,89	9,18	9,18	0,71		97,78		97,78					
	Huyện Ý Yên		6,00	5,48	5,48	0,52		90,00		90,00					
	Xây dựng Khu tái định cư và khu dân cư tập trung Cầu Cỏ (thuộc OM9)	xã Yên Bằng	6,00	5,48	5,48	0,52		90,00		90,00				TB 259/TB-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về lập BCĐX chủ trương đầu tư Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Cầu Cỏ (thuộc OM9) xã Yên Bằng, huyện Ý Yên	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất ở của UBND huyện Ý Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 9/7/2021
	Huyện Nam Trực		3,89	3,70	3,70	0,19		7,78		7,78					
	Khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Hoa	xã Nam Hoa	3,89	3,7	3,7	0,19		7,78		7,78				Thông báo số 194/TB-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh đồng ý giao UBND huyện lập Báo cáo đề xuất chủ trương	Phù hợp với QHSDD đất ở đến năm 2030 huyện Nam Trực đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 09/7/2021
4	Đất giao thông		5,58	3,53	3,26	2,05		11,66		8,06	1,36	1,00	1,24		
	Huyện Vụ Bản		2,64	2,23	2,11	0,41		7,66		7,66					
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hiền Khánh, Tân Khánh	Xã Hiền Khánh, xã Minh Thuận, xã Tân Khánh	2,64	2,23	2,11	0,41		7,66		7,66				Thông báo số 226/TB-UBND ngày 09/11/2021 của UBND Tỉnh Nam Định về việc lập BCĐX chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất giao thông đến năm 2030 huyện Vụ Bản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 09/7/2021
	Huyện Ý Yên		2,74	1,10	0,95	1,64		3,60			1,36	1,00	1,24		
	Xây dựng đường ngang tại Km 110+100 tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh tương đương Km 132+286 (T) Quốc Lộ 10 thuộc dự án xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tả Đáy đến đường 57B	Xã Yên Hồng	0,68	0,48	0,45	0,20		1,36			1,36			VB 920/UBND-VP5 ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh Nam Định chủ trương điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tả Đáy đến đường 57B, huyện Ý Yên	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất giao thông của UBND huyện Ý Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 9/7/2021
	Đường giao thông (đường hoàn trả từ đường THCS xã Yên Bằng đến đường gom cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc 1 phần đường trục xã, liên xã và giao thông trong khu dân cư)	xã Yên Bằng	1,56	0,62	0,50	0,94		1,24				1,24		Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND huyện Ý Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
	Xây dựng kè chống sạt lở đường trục xã (đoạn từ Cống Bục đến Quán Trám)	xã Yên Thành	0,50			0,50		1,00			1,00			Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện Ý Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó:										
	Huyện Nam Trực		0,20	0,20	0,20			0,40		0,40					
	Giao thông nội đồng (hoàn trả dự án XD trụ sở Công An huyện)	TT Nam Giang	0,20	0,20	0,20			0,40		0,40				Văn bản số 267/UBND-VP5 ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác GPMB để thực hiện dự án đầu tư	Phù hợp với QHSDD đất giao thông đến năm 2030 huyện Nam Trực đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 09/7/2021
5	Đất thủy lợi		21,01	16,04	10,05	4,37	0,60	22,12	21,68	0,44					
	Huyện Ý Yên		0,20			0,20		0,04		0,04					
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê bồi Yên Lộc, Yên Phúc huyện Ý Yên	Xã Yên Lộc	0,20			0,20		0,04		0,04				Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Cải tạo, nâng cấp tuyến đê bồi Yên Lộc, Yên Phúc, huyện Ý Yên	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thủy lợi đến năm 2030 huyện Ý Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 9/7/2021
	Huyện Nam Trực		5,40	0,70	0,50	4,10	0,60	2,40	2,00	0,40					
	Cải tạo nâng cấp tuyến đê, kè, cống trên đê hữu sông Hồng và đê tả đảo huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (thuộc xã Nam Thanh)	xã Nam Thanh	3,00			2,70	0,30	1,00	1,00					Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2010 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt dự án	
	Dự án thành phần số 7 tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh Nam Định ... (có hạng mục đê hữu Hồng thuộc xã Tân Thịnh và xã Nam Thắng)	xã Tân Thịnh; Nam Thắng	2,20	0,50	0,30	1,40	0,30	1,00	1,00					Quyết định số 3248/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/8/2022 của Bộ NN và PTNT phê duyệt dự án thành phần số 7: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh Nam Định	Phù hợp với QHSDD thủy lợi đến năm 2030 huyện Nam Trực đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 09/7/2021
	Mương nội đồng (hoàn trả dự án XD trụ sở Công An huyện)	TT Nam Giang	0,20	0,20	0,20			0,40		0,40				Văn bản số 267/UBND-VP5 ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác GPMB để thực hiện dự án đầu tư	
	Huyện Mỹ Lộc		15,41	15,34	9,55	0,07		19,68	19,68						
	Xây dựng công kết hợp trạm bơm tiêu cum công trình Công Mỹ	xã Mỹ Tân	15,41	15,34	9,55	0,07		19,68	19,68					Quyết định số 3234/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà và Xuân Thủy	Phù hợp với QHSDD thủy lợi đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 13/5/2021

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó:										
6	Đất năng lượng		3,56	3,56	3,55			38,66				0,02	38,64		
	Huyện Xuân Trường		1,60	1,60	1,60			6,72					6,72		
	Xây dựng mới các TBA, chân cột điện	TT. Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Kiên, Xuân Hồng, Xuân Bắc, Xuân Ninh	0,14	0,14	0,14			0,32					0,32	Các công trình, dự án cấp bách (nguồn vốn do Tổng công ty Điện lực miền Bắc)	Phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất năng lượng đến năm 2030 huyện Xuân Trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 28/5/2021
	Xây dựng xuất tuyến 22kV các lộ trạm 110kV Xuân Trường	xã Xuân Châu, Xuân Phong, Xuân Thượng, Xuân Đài, Xuân Phú, Thọ Nghiệp, Xuân Tân, Xuân Thành, Xuân Phương	0,21	0,21	0,21			0,47				0,47			
	Cải tạo, nâng cấp nhánh Xuân Trung lộ 475 E3.8 và nhánh Xuân Phương 1 lộ 473 E3.13 để liên kết mạch vòng lộ 475 E3.8 với lộ 473 E3.13	xã Xuân Vinh, Xuân Phương, Xuân Trung	0,05	0,05	0,05			0,12				0,12			
	Nâng cấp cải tạo các lộ để liên kết mạch vòng	xã Xuân Bắc, Xuân Đài, Xuân Phú, Thọ Nghiệp, Xuân Tân, Xuân Thành, Xuân Phương, Xuân Ninh	0,13	0,13	0,13			0,30				0,30			
	Xây dựng ĐZ và TBA 110kV Xuân Trường	Xã Xuân Hồng, Xuân Ngọc, Xuân Thượng	1,07	1,07	1,07			5,51				5,51	QĐ 1364/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án miền Bắc		
	Huyện Nam Trực		0,01	0,01				0,02				0,02			
	Xây dựng trạm biến áp Nam Dương 3	xã Nam Dương	0,01	0,01				0,02				0,02	Văn bản cam kết vốn ngày 17/11/2022 của UBND xã Nam Dương	Phù hợp với QHSDD năng lượng đến năm 2030 huyện Nam Trực đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó:										
	Huyện Trục Ninh		1,95	1,95	1,95			31,92					31,92		
	Trạm biến áp 220KV Hải Hậu và đường dây đầu nối	xã Trục Thăng	0,05	0,05	0,05			26,72					26,72	QĐ số 200/QĐ-HĐTV ngày 26/8/2021 của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt dự án	Phù hợp với QHSDD huyện Trục Ninh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 16/7/2021
	Đường dây và TBA 110kV Xuân Trường	Xã Liêm Hải Xã Phương Định	1,90	1,90	1,90			5,20				5,20	QĐ 1364/QĐ-EVNNPC ngày 16/6/2022 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc phê duyệt dự án		
7	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo		1,85	1,68	1,66	0,17		2,25				2,25			
	Huyện Mỹ Lộc		0,71	0,58	0,56	0,13		1,25				1,25			
	Xây dựng trường Trung học cơ sở	xã Mỹ Hà	0,56	0,48	0,46	0,08		1,00				1,00	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND huyện Mỹ Lộc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022-nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Mỹ Lộc	Phù hợp với QHSDD cơ sở giáo dục đào tạo huyện Mỹ Lộc được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 13/5/2021	
	Mở rộng trường tiểu học	Xã Mỹ Tiến	0,15	0,10	0,10	0,05		0,25				0,25			
	Huyện Xuân Trường		0,64	0,60	0,60	0,04									
	Xây dựng mới trường mầm non xã	xã Xuân Phương	0,64	0,60	0,60	0,04								Thông báo 185-TB/VPTU ngày 25/11/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới Trường mầm non xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường. Đất do UBND xã quản lý không phải thực hiện việc GPMB	Phù hợp với QHSDD cơ sở giáo dục đào tạo huyện Xuân Trường đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 28/5/2021
	Huyện Trục Ninh		0,50	0,50	0,50			1,00				1,00			
	Mở rộng trường THCS	TT Cổ Lễ	0,50	0,50	0,50			1,00				1,00	NQ 65/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện Trục Ninh quyết định kế hoạch đầu tư công từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu đô thị trấn Cổ Lễ	Phù hợp với QHSDD cơ sở giáo dục và đào tạo đến năm 2030 huyện Trục Ninh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó:										
8	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,04	0,04	0,04										
	Huyện Trục Ninh		0,04	0,04	0,04										
	Xây dựng nhà văn hóa	xã Trung Đông	0,04	0,04	0,04									NQ số 06/NQ-HĐND ngày 05/10/2022 về việc quyết định phương án phân bổ vốn chi tiết cho các dự án đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Đất do UBND xã quản lý không phải thực hiện GPMB	Phù hợp với QHSDD đất sinh hoạt cộng đồng huyện Trục Ninh được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1413/QĐ-UBND ngày 16/7/2021
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng		0,30	0,30	0,30										
	Huyện Giao Thủy		0,30	0,30	0,30										
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	xã Giao Yến	0,30	0,30	0,30									Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND xã Giao Yến về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang, nghĩa địa làng Thanh Khiết xã Giao Yến. Đất do UBND xã quản lý không phải thực hiện GPMB	Phù hợp với QHSDD đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng huyện Giao Thủy được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 862/QĐ-UBND ngày 22/4/2021
10	Đất cơ sở tôn giáo		0,50	0,38		0,12									
	Huyện Hải Hậu		0,50	0,38		0,12									
	Xây dựng giáo họ An Hòa	xã Hải Minh	0,50	0,38		0,12								Văn bản số 846/UBND-VP3 ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc lập hồ sơ giao đất xây dựng nhà thờ giáo họ An Hòa. Nguồn xã hội hóa do nhân dân đóng góp hiến đất	Phù hợp với QHSDD cơ sở tôn giáo huyện Hải Hậu đến năm 2030 huyện Hải Hậu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 2/7/2021
B	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ QUÁ 3 NĂM ĐƯỢC CHUYÊN TIẾP		33,04	30,13	26,00	2,11	0,80	70,83		10,88	25,00		34,95		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
1	Đất cụm công nghiệp		10,70	9,90	9,90	0,80	20,00					20,00			
	Huyện Hải Hậu		10,70	9,90	9,90	0,80	20,00					20,00			
	Cụm công nghiệp làng nghề Hải Vân	xã Hải Vân	10,70	9,90	9,90	0,80	20,00					20,00	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm CN làng nghề; QĐ 364/QĐ-UBND ngày 21/2/2022 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh QĐ 1320 ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Nam Định. Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại NQ số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2018	Phù hợp với QHSDD cụm công nghiệp huyện Hải Hậu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	
2	Đất giao thông		14,40	12,49	8,36	1,91	34,95		5,00	25,00		4,95			
	Huyện Ý Yên		12,00	10,34	6,21	1,66	30,00		5,00	25,00					
	Xây dựng đường kết nối đê Tả Đáy Yên Bằng đến đường 57B Yên Tiến	xã Yên Hồng, Yên Bằng, Yên Tiến	12,00	10,34	6,21	1,66	30,00		5,00	25,00			Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 7/12/2019 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 45/NQ-HĐND ngày 24/10/2019	Phù hợp với QHSDD đất giao thông huyện Ý Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 9/7/2021	
	Huyện Xuân Trường		2,40	2,15	2,15	0,25	4,95					4,95			
	Điểm đón trả khách kinh doanh dịch vụ và bến xe tỉnh Thành Nam	xã Xuân Ninh	2,40	2,15	2,15	0,25	4,95					4,95	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 9/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 45/NQ-HĐND ngày 24/10/2019	Phù hợp với QHSDD đất giao thông đến năm 2030 huyện Xuân Trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	
3	Đất ở		7,00	6,80	6,80	0,20	14,00		4,00			10,00			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa										
	Huyện Ý Yên		7,00	6,80	6,80	0,20		14,00		4,00			10,00		
	Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang	xã Yên Lương	2,00	1,80	1,80	0,20		4,00		4,00				TB 161/TB-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Nam Định về lập BCĐX chủ trương đầu tư dự án khu dân cư tập trung Thụy Quang, xã Yên Lương, huyện Ý Yên. Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 54/NQ-HĐND ngày 07/12/2019	Phù hợp với QHSDD đất ở huyện Ý Yên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 9/7/2021
	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Yên Dương	xã Yên Dương	5,00	5,00	5,00		10,00					10,00	Quyết định số 11/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định ngày 6/4/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư. Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 45/NQ-HĐND ngày 24/10/2019		
4	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,94	0,94	0,94			1,88		1,88					
	Thành phố Nam Định		0,94	0,94	0,94			1,88		1,88					
	Xây dựng trụ sở Cục quản lý thị trường tỉnh Nam Định	P. Lộc Hạ	0,94	0,94	0,94			1,88		1,88				Thông báo 975/TB-TU ngày 26/3/2020 về ý kiến của TT Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án. Đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 54/NQ-HĐND ngày 07/12/2019	Phù hợp với QHSDD thành phố Nam Định đến năm 2030 thành phố Nam Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 2/7/2021
C	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NAY ĐIỀU CHỈNH		6,54	5,92	5,92	0,62		14,22		14,22					
	Đất ở nông thôn		6,54	5,92	5,92	0,62		14,22		14,22					
	Huyện Nghĩa Hưng		1,59	1,20	1,20	0,39		3,36		3,36					
	Khu tái định cư và khu dân cư tập trung Đội 12	xã Nghĩa Phong	1,59	1,20	1,20	0,39		3,36		3,36				Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 nay đề nghị điều chỉnh tên dự án	Phù hợp với QHSDD đất ở huyện Nghĩa Hưng được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1107/QĐ-UBND ngày 25/5/2021

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Dự kiến kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý thực hiện dự án (Thông báo ghi vốn đầu tư công; TB về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; QĐ chủ trương đầu tư, QĐ phê duyệt dự án đầu tư)	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Vốn XHH, nguồn vốn khác		
				Tổng số	Trong đó:										
	Huyện Xuân Trường		4,95	4,72	4,72	0,23		10,86		10,86					
	Khu tái định cư, khu dân cư tập trung	xã Xuân Kiên	2,95	2,72	2,72	0,23		6,26		6,26				Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 nay đề nghị điều chỉnh tên dự án	Phù hợp với QHSDĐ đất ở huyện Xuân Trường được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1128/QĐ-UBND ngày 28/5/2021
	Khu tái định cư, khu dân cư tập trung	xã Xuân Hòa	2,00	2,00	2,00			4,60		4,60			Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 nay đề nghị điều chỉnh tên dự án		
	TỔNG CỘNG		110,20	75,27	64,47	33,53	1,40	277,91	21,68	131,38	28,61	1,02	95,22		